

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13./2019/HS-ST
Ngày: 01-2/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Sỹ Trinh và Ông Trịnh Văn Thành**

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 2 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Phan Văn A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1976 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xóm 04, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn B (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1978 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại “có mặt”

Người bị hại:

1. Anh Điều Đ, sinh năm 1999, nơi cư trú thôn 5, xã NT, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước (đã chết)

2. Chị Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp 6, xã ĐT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (đã chết).

3. Chị Nguyễn Thị Hoài F, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp 6, xã ĐT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (đã chết).

Nguyên đơn dân sự:

Cục Quản lý đường bộ IV; địa chỉ số 296 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Cục Quản lý đường bộ IV: Chi cục Quản lý đường bộ IV.2. Người đại diện của Chi cục Quản lý đường bộ IV.2 tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy G - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đường bộ IV.2. Địa chỉ khu phố NH 2, phường BA, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền số 149/CQLĐBIV-ATGT ngày 14/01/2019)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Người đại diện hợp pháp của người bị hại Điều Đ: Ông Điều Văn H, sinh năm 1973 và bà Điều Thị I, sinh năm 1975; cùng cư trú tại thôn 5, xã NT, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột của người bị hại)

2. Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Thu E: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L; cùng cư trú ấp 6, xã ĐT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột của người bị hại).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Hoài F: Ông Lê O M, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1978; cùng cư trú ấp 6, xã ĐT, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột của người bị hại).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn O, sinh năm 1976, nơi cư trú xóm TN, xã OM, huyện Yên Mô, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Điều Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn 5, xã NT, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Anh Điều Thanh Q, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2002; nơi cư trú thôn 05, xã NT, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

2. Anh Điều R, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2000; nơi cư trú thôn 05, xã NT, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

3. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1989, nơi cư trú xóm TN, xã OM, huyện Yên Mô, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú xóm HT, xã TM, huyện Yên Mô, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Nguyễn Duy U, sinh năm 1987, nơi cư trú xóm TN, xã HM, huyện Yên Mô, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện cho người làm chứng Điều Thanh Q và Điều R tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh V - Công tác tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 09 tháng 3 năm 2018, Phan Văn A có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E điều khiển xe ô tô khách biển số 37B – 013.00 (loại xe khách giường nằm 41 chỗ và 02 chỗ ngồi, chạy tuyến tỉnh Bình Dương đi tỉnh Nghệ An và ngược lại) trên xe có Nguyễn Duy U là tài xế, Vũ Văn S là quản lý xe, Nguyễn Văn T là phụ xe và không có hành khách, lưu thông trên Quốc lộ 14 hướng huyện Chơn Thành đi thị xã Đồng Xoài. Khi xe do A điều khiển đến khu vực Km 965+400 đoạn ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 14 với đường LD thuộc khu phố TB, phường TB, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*nay là thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước*). Lúc này, tại ngã tư có đèn báo tín hiệu nhấp nháy màu vàng, A điều khiển xe ô tô lưu thông trên làn đường dành cho xe con, xe khách dưới 30 chỗ với tốc độ là 79,8km/h $\pm$ 5km/h (tương ứng trong khoảng từ 74,8km/h đến 84,8km/h), lúc này cách ngã tư giao nhau Quốc lộ 14 và đường LD khoảng 30 mét thì A nhìn thấy bên kia phần Quốc lộ 14 dành cho xe đi ngược chiều hướng thị xã Đồng Xoài đi huyện Chơn Thành có 02 xe mô tô (01 xe do Điều Thanh Q, sinh năm 2002 điều khiển chở Điều R, sinh năm 2000 và 01 xe do Điều Đ, sinh năm 1999 điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Hoài F, sinh năm 2002 và chị Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 2002) đang chuẩn bị rẽ trái để chuyển hướng từ Quốc lộ 14 qua đường LD và 01 xe mô tô (không rõ nhân thân, I lịch người điều khiển, không rõ biển số) lưu thông phía bên trái trên đường LD chuẩn bị đi qua ngã tư nên A bóp còi và bật đèn xi nhan xe ô tô để báo hiệu. Lúc này, xe mô tô do Điều Thanh Q và xe mô tô do người không rõ nhân thân, lái lịch điều khiển dừng lại còn xe mô tô do Điều Đ điều khiển tiếp tục rẽ trái để chuyển hướng qua đường LD nên A đạp phanh (thắng) xe ô tô và đánh lái qua bên phải để tránh, do khoảng cách quá gần và chạy với tốc độ cao nên xe ô tô do A điều khiển tông vào xe mô tô do Điều Đ điều khiển gây tai nạn, xe ô tô do A điều khiển tiếp tục lao về phía trước và tông vào bộ biển báo phân làn đường bộ và dừng lại. Hậu quả Điều Đ và Nguyễn Thị Thu E đã tử vong tại chỗ, Nguyễn Thị Hoài F được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi. Sau khi gây tai nạn A hoảng sợ nên bắt xe về thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đến 14 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2018 A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 02 giờ 05 phút ngày 09 tháng 3 năm 2018 xác định:

Hiện trường là khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 14 với đường LD, mặt đường bê tông nhựa, bằng phẳng, giao lộ có hệ thống đèn tín hiệu và lắp đặt hệ

thống biển báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn cụ thể không bị che khuất. Trên mỗi chiều đường phân chia thành 3 làn đường riêng biệt bằng vạch kẻ làn đường, ở giữa có dải phân cách cứng có trồng cây xanh. Có hệ thống đèn đường chiếu sáng (đèn tín hiệu ở trạng thái tín hiệu vàng nhấp nháy).

Vị trí hiện trường được ghi nhận như sau:

Số (01) vết phanh sau phải xe 37B – 013.00; số (02) vết phanh sau trái; số (03) vết cày (khu vực) để lại hiện trường; số (04) vị trí biển số 93P1 – 030.11; số (05) khu vực mảnh nhựa bề của xe mô tô 93P1 – 030.11; số (06) khu vực mảnh vỡ gương chiếu hậu phải xe 37B – 013.00; số (07) vị trí nạn nhân Điều Đ (nam); số (8) vị trí biển chỉ dẫn làn đường gãy nằm ở hiện trường, số (9) trụ bên trái biển chỉ dẫn; số (10) vị trí khu vực mảnh vỡ, vết máu; số (11) vị trí nạn nhân nữ (E); số (12) vị trí xe mô tô 93P1 – 030.11; số (13) khu vực mũ bảo hiểm, nón, mảnh vỡ; số (14) khu vực ốc nạn nhân nữ (E).

Chọn hướng Chơn Thành – Bù Đăng trục lộ Quốc lộ 14 Tây – Đông lấy mép đường nhựa bên lề phải làm lề chuẩn để đo đạc vị trí, dấu vết ở hiện trường để khám nghiệm. Chọn cột điện số 62 cách mép lề chuẩn (bên ngoài) là 2,75m nằm ở góc ngã tư gần cột đèn tín hiệu hướng đường LD – HV làm vật chuẩn để cố định vị trí dấu vết hiện trường.

Số (01): Kích thước (56,5 x 0,62)m hướng Chơn Thành – Bù Đăng, có màu đen in hằn vết bánh sau phải ô tô 37B – 013.00. Tâm điểm đầu cách lề chuẩn 10,35m, cách tâm điểm đầu số (2) là 9,3m và cách vật chuẩn 39,9m.

Số (02): Kích thước (4,95 x 0,52)m vết phanh trái sau ô tô 37B – 013.00 hướng Chơn Thành – Bù Đăng. Tâm điểm có dạng vết hằn màu đen. Tâm điểm đầu cách lề chuẩn là 11,9m và cách tâm đầu số (3) là 17,5m và khoảng cách giữa phanh phải và phanh trái là 2,4m. Đuôi (02) cách lề chuẩn 0,5m.

Số (03) kích thước (48,6 x 0,85)m là khu vực nhiều vết cày, mòn lõm trên mặt đường nhựa hướng Chơn Thành – Bù Đăng kéo dài từ điểm đầu (03) đến điểm cuối trùng với tâm trục sau xe mô tô 93P1 – 030.11 cách lề chuẩn 0,7m. Tâm điểm đầu cách lề chuẩn 8,4m.

Khoảng rộng giữa hai đầu dây phân cách Quốc lộ 14 rộng là 28,4m, tâm là 14,2m và tâm này cách tâm điểm đầu số (3) là 8,2m.

Số (04) là vị trí biển số xe 93P1 – 030.11 bị gãy bể rơi lại trên làn đường L1, kích thước (0,19 x 0,145)m tâm cách lề chuẩn 12,75m và cách tâm Quốc lộ 14 là 12,5m.

Số (5) khu vực mảnh vỡ xe mô tô kích thước (3,5 x 0,16)m, điểm gần nhất cách lề chuẩn 1,9m và cách đầu số (6) là 2,4m, điểm xa nhất cách lề chuẩn 3,8m. Tâm điểm gần nhất cách tâm số (4) là 17m.

Số (6) khu vực kính chiếu hậu phải của ô tô 37B – 013.00 gãy rơi lại kích thước (1,2 x 0,4)m. Tâm điểm đầu (gần nhất) cách lề chuẩn 3,7m và cách đầu nạn nhân nam số (7) (Đ) là 4,3m. Tâm điểm xa nhất cách lề chuẩn là 4,7m.

Số (7) vị trí nạn nhân nam (Điều Đ) cao 1,7m ở tư thế nằm ngửa đầu về hướng Bắc, chân về hướng Nam (Ngân hàng Agribank) đầu cách lề chuẩn 4,3m và cách tâm số (8) là 4,7m, khoảng cách giữa hai chân là 0,5m.

Số (8) là biển chỉ dẫn làn đường kích thước (01 x 1,8)m tâm cách tâm trục bánh sau phải ô tô 37B – 013.00 là 4,3m.

Số (9) là vị trí cột trái biển chỉ dẫn bị gãy kích thước (2,1 x 0,1)m dạng ống kim loại rỗng. Tâm cách tâm số 10 là 1,4m.

Số (10) là khu vực máu nạn nhân nữ số (11) tên (E), kích thước (1,7 x 1,7)m. Tâm cách tâm trục sau phải xe 37B – 013.00 là 3,2m và cách đầu nạn nhân (11) là 2,7m.

Số (11) vị trí nạn nhân (nữ) cao 1,7m gần song song với lề chuẩn, nằm ngửa, đầu nghiêng về bên phải cách tâm trục trước phải xe 37B – 013.00 là 2,8m, cách lề chuẩn 2,2m, khoảng cách 02 chân là 0,4m.

Làn đường thứ 2 (L2) dành cho xe ô tô tải, ô tô từ 30 chỗ ngồi trở lên rộng 3,36m, làn đường thứ 3 (L3) dành cho xe mô tô, thô sơ rộng 5,55m. Khu vực giao lộ có bố trí vạch dừng, vạch kẻ làn đường dành cho người đi bộ qua đường. Tại thời điểm khám nghiệm đèn tín hiệu ở trong trạng thái vàng nhấp nháy.

Chiều đường Quốc lộ 14 hướng Chơn Thành – Bù Đăng có 03 làn đường. L1 là làn đường trong cùng nằm gần dãy phân cách dành cho xe ô tô con, ô tô khách đến 30 chỗ rộng 4,2m. L2 là làn đường thứ 2 tiếp theo bên phải dành cho xe ô tô tải, xe ô tô khách trên 30 chỗ rộng 3,63m. L3 là làn đường trong cùng dành cho xe mô tô, gắn máy và xe thô sơ rộng 5,55m.

Số (12) vị trí xe mô tô nằm dưới gầm bánh trước bên trái xe ô tô khách biển số 37B – 013.00 ngã về bên trái. Đầu xe hướng về Chơn Thành, đuôi xe hướng về Bù Đăng. Tâm trục bánh trước phải cách lề chuẩn là 1,05m và cách tâm trục bánh trước trái xe ô tô 37B – 013.00 là 0,65m.

Số (13) kích thước (2,2 x 0,25)m điểm đầu hướng về Chơn Thành, điểm cuối hướng Bù Đăng. Tâm điểm đầu cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 37B – 013.00 là 6,3m. Tâm điểm cuối cách tâm trục bánh sau trái xe ô tô 37B – 013.00 là 8,5m và cách lề chuẩn là 4m.

Số (14) kích thước (1,75 x 1,1)m nằm dưới mặt đường (gầm bánh trước và đầu xe ô tô khách 37B – 013.00 có tâm cách lề chuẩn là 1,1m và cách tâm trục bánh trước trái (ngoài) xe ô tô 37B – 013.00 là 1,7m).

Vật chuẩn cách tâm trục bánh sau phải xe ô tô 37B – 013.00 là 28,5m.

Đường rẽ vào ngân hàng Agribank rộng nhất là 11,1m và nhỏ nhất là 6,1m. Khoảng cách rộng giữa 02 đầu dây phân cách trên đường Quốc lộ 14 ở khu vực giao nhau rộng là 28.4m, tâm cách đầu 02 dây phân cách là 14,2m.

Tại vị trí cột đèn tín hiệu (03 màu) báo hiệu trên chiều đường (đi từ Chợ Thành – Bù Đăng) bên ngoài lề chuẩn ngược về hướng Chợ Thành cách 52,9m có bố trí 01 biển báo hiệu giao nhau có tín hiệu đèn (đèn 03 màu), biển báo cách lề chuẩn 01m.

Đường LD (hướng xuống đường HV) rộng là 14,5m có dây phân cách cứng ở giữa.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 72/2018/GĐPY ngày 25 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Nạn nhân Điều Đ, sinh năm 1991 bị chấn thương vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong.

Nạn nhân Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 2002 bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong.

Nạn nhân Nguyễn Thị Hoài F, sinh năm 2002 bị chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 105/108/116/2018/HP ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện pháp y Quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Phan Văn A, sinh năm 1976 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 12 tháng 3 năm 2018 không tìm thấy Ethanol, Methanol, các chất ma túy và lạm dụng như ma túy thường gặp kể trên.

Kết luận giám định pháp y về Hóa pháp số 104/107/113/2018/HP ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trong mẫu máu của Điều Đ, sinh năm 1999 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 12 tháng 3 năm 2018 có tìm thấy ethanol với hàm lượng 47,66mg trong 100ml máu và không tìm thấy methanol, không tìm thấy chất ma túy.

Trong mẫu máu của Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 2002 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 12 tháng 3 năm 2018 có tìm thấy ethanol với hàm lượng 12,64mg trong 100ml máu và không tìm thấy methanol, không tìm thấy chất ma túy.

Trong mẫu máu của Nguyễn Thị Hoài F, sinh năm 2002 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước gửi tới giám định ngày 12 tháng 3 năm 2018 có tìm thấy ethanol với hàm lượng 14,22mg trong 100ml máu và không tìm thấy methanol, không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra đã trích xuất và niêm phong dữ liệu camera tại ngã tư đường LD giao nhau với Quốc lộ 14 thuộc phường TB, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước từ hệ thống VCAM của Viettel.

Tại Kết luận giám định số 182/2018/GĐKTHS ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Vận tốc trung bình trước khi xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô khách màu đỏ với xe mô tô trong khoảng thời gian từ 00 giờ 38 phút 53 giây đến 00 giờ 38 phút 54 giây (thời gian hiển thị trên tệp video gửi giám định) là 79,8km/h $\pm$ 5km/h tương ứng trong khoảng từ 74,8km/h đến 84,8km/h.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 977/HĐĐGTSTTTTHST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự theo Quyết định số 252/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kết luận:

Xe ô tô biển kiểm soát 37B – 013.00 có giá trị thiệt hại là 53.401.674 đồng (năm mươi ba triệu bốn trăm lẻ một nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

Xe mô tô biển kiểm soát 93P2 – 030.11 có giá trị thiệt hại là 23.313.167 đồng (hai mươi ba triệu, ba trăm mười ba nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng).

Tổng cộng là 76.714.841 đồng (bảy mươi sáu triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

Công văn số 1306/CQLĐBIV-QLBTĐB ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Cục Quản lý đường bộ IV xác định:

1. Nội dung liên quan đến việc phân chia, sử dụng làn đường:

Vị trí nút giao Quốc lộ 14 với đường LD tại Km 965+400 thuộc gói thầu số 3 xây dựng đoạn Km963+340-Km967+500 của Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 do Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư và được Cục quản lý đường bộ IV tiếp nhận quản lý từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 và đang trong thời gian bảo hành. Tổ chức phân luồng giao thông trên đoạn tuyến gồm 3 làn xe chạy cho mỗi hướng, được phân chia như sau:

+ Làn 1 (gần dải phân cách giữa): Xe con, xe khách dưới 30 chỗ.

+ Làn 2: Xe tải, xe khách.

+ Làn 3: Xe hai và ba bánh.

2. Vụ tai nạn giao thông ngày 09 tháng 3 năm 2018 đã làm hư hỏng 01 bộ biển báo phân làn đường theo phương tiện (biển R.415), kích thước biển (1x2)m, biển được lắp đặt trên 02 trụ đường C 90mm.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước đã tạm giữ:

-01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 93P2 – 030.11.

-01 ô tô khách biển số 37B – 013.00 (loại xe khách giường nằm 41 chỗ và 02 chỗ ngồi)

-01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số No: KC 3653038 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 37025 Nghệ An cấp ngày 23 tháng 10 năm 2017;

-01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 37B-013.00 số 003046710 do Công ty Bảo Việt Nghệ An cấp ngày 26 tháng 10 năm 2017;

-01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 37B-013.00 số 003046711 do Công ty Bảo Việt Nghệ An cấp ngày 26 tháng 10 năm 2017.

-01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 400115008975 mang tên Phạm Văn A, sinh năm 1976, nơi cư trú xã Đồng M, huyện Yên M, tỉnh Nghệ An do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 04 tháng 6 năm 2015.

-01 giấy xác nhận của Ngân hàng F mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chuẩn đội cung ký ngày 28 tháng 12 năm 2017 liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 37B-013.00 của ông Vũ Văn O.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại Điều Đ là ông Điều Văn H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 93P2 – 030.11 xe do chị gái của người bị hại Điều Đ là chị Điều Thị P đứng tên đăng ký giấy chứng nhận.

Trả lại 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số No: KC 3653038 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 37025 Nghệ An cấp ngày 23 tháng 10 năm 2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 37B-013.00 số 003046710 do Công ty Bảo Việt Nghệ An cấp ngày 26 tháng 10 năm 2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 37B-013.00 số 003046711 do Công ty Bảo Việt Nghệ An cấp ngày 26 tháng 10 năm 2017 và 01 xe ô tô biển số 37B – 013.00 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Văn O.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phan Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn O đã bồi thường cho gia đình người bị hại Điều Đ số tiền 184.000.000đ (*một trăm tám mươi bốn triệu đồng*); bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Thị Hoài F số tiền 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*) và bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Thị Thu E số tiền 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*).

Đối với tài sản bị hư hỏng là 01 bộ biển báo phân làn đường theo phương tiện (biển R.415), kích thước biển (1x2)m, biển được lắp đặt trên 02 trụ đường C 90mm ông Vũ Văn O đã hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư giao thông Cường Phát để sửa chữa lại theo yêu cầu của phía đại diện nguyên đơn dân sự quản lý là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình 676.

Đối với thiệt hại của xe ô tô khách biển số 37B – 013.00, ông Vũ Văn O không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 45/CTr-VKS-P1 ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn A về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 54; 38; 50 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn A mức án từ 07-08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Do ông Điều Văn H và bà Điều Thị I là cha mẹ ruột của người bị hại Điều Đ; ông Nguyễn Đình K và bà Phạm Thị L là cha mẹ ruột của người bị hại Nguyễn Thị Thu E và ông Lê O M, bà Đỗ Thị N là cha mẹ ruột của người bị hại Nguyễn Thị Hoài F không có yêu cầu bị cáo Phan Văn A phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền mà bị cáo Phan Văn A và ông Vũ Văn O đã bồi thường cho gia đình những người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bộ biển báo phân làn đường theo Q tiện (biển R.415), kích thước biển (1x2)m ông Vũ Văn O đã sửa chữa theo yêu cầu của Chi cục Quản lý đường bộ IV.2

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 400115008975 mang tên Phạm Văn A do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 04 tháng 6 năm 2015 cho bị cáo A.

Trả lại 01 giấy xác nhận của Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chuẩn đội cung ký ngày 28 tháng 12 năm 2017 liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 37B-013.00 cho ông Vũ Văn O.

Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 01 USB loại 16G màu nâu, cam (đã niêm phong) không có mộc dấu, có chữ ký Đào Văn Hiền, Nguyễn Chí Thuận, Bùi Văn Thắng Công an tỉnh Bình Phước để đảm bảo việc giải quyết vụ án.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 93P2 – 030.11; xe ô tô khách biển số 37B – 013.00 và những giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Q tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô khách 37B-013.00, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 45/CTr-VKS-P1 ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Do điều khiển xe ô tô khách biển số 37B-013.00 chạy không đúng làn đường, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và chạy quá tốc độ quy định, nên khoảng 00 giờ 40 phút khi đang điều khiển xe trên Quốc lộ 14 hướng huyện Chơn Thành đi thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*) đến khu vực Km965+400 đoạn ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 14 với đường LD thuộc khu phố TB, phường TB, thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*), tỉnh Bình Phước thì xe ô tô khách do A điều khiển đã va chạm vào xe mô tô biển số 93P1 – 030.11 do Điều Đ chở theo Nguyễn Thị Thu E và Nguyễn Thị Hoài F đang rẽ trái sang đường. Hậu quả làm Điều Đ và Nguyễn Thị Thu E tử vong tại chỗ, Nguyễn Thị Hoài F tử vong trên đường đi cấp cứu và làm hư hỏng 01 bộ biển báo phân làn đường theo phương tiện trên đường.

[3.2] Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do hậu quả từ hành vi vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông dẫn đến hậu quả làm chết 03 người nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ” theo điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của những người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo A toàn nhận thức được hành vi chạy không đúng làn đường, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và chạy quá tốc độ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan, thiếu quan sát nên đã va chạm vào xe máy của anh Điều Đ đang điều khiển di chuyển trên đường, dẫn đến hậu quả tử vong cho những người bị hại. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đồng thời có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; Đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình những người bị hại; Đại diện hợp pháp của những người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình có công với cách mạng; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; Phía các bị hại cũng có một phần lỗi trong việc điều khiển xe chở quá số người quy định, bị hại Đ điều khiển phương tiện giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong máu và rẽ trái sang làn đường không quan sát, không nhường đường cho xe ưu tiên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề nhằm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với người bị hại Điều Đ có hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; có nồng độ cồn vượt quá quy định; chở quá số người quy định, chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho các xe đi ngược chiều và không đảm bảo an toàn. Vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm 02 người chết nhưng Điều Đ đã chết nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Do ông Điều Văn H và bà Điều Thị I là cha mẹ ruột của người bị hại Điều Đ; ông Nguyễn Đình K và bà Phạm Thị L là cha mẹ ruột của người bị hại Nguyễn Thị Thu E và ông Lê O M, bà Đỗ Thị N là cha mẹ ruột của người bị hại Nguyễn Thị Hoài F không có yêu cầu bị cáo Phan Văn A phải bồi thường gì thêm

ngoài số tiền mà bị cáo Phan Văn A và ông Vũ Văn O đã bồi thường cho gia đình những người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với 01 bộ biển báo phân làn đường theo Q tiện (biển R.415), kích thước biển (1x2)m ông Vũ Văn O đã sửa chữa theo yêu cầu của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình 676 và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình 676 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5.3] Đối với thiệt hại của xe ô tô khách biển số 37B – 013.00, ông Vũ Văn O không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Cần trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 400115008975 mang tên Phạm Văn A do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/6/2015 cho bị cáo A; Trả lại 01 giấy xác nhận của Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chuẩn đội cung ký ngày 28/12/2017 liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 37B-013.00 cho ông Vũ Văn O.

[6.2] Đối với 01 USB loại 16G màu nâu, cam (đã niêm phong) không có mộc dấu, có chữ ký Đào Văn Hiến, Nguyễn Chí Thuận, Bùi Văn Thắng Công an tỉnh Bình Phước cần tiếp tục lưu theo hồ sơ để đảm bảo việc giải quyết vụ án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn A (tên gọi khác: không) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 50; 54; 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn A **03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 400115008975 mang tên Phạm Văn A do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 04 tháng 6 năm 2015.

Tuyên trả lại 01 giấy xác nhận của Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) ký ngày 28 tháng 12 năm 2017 liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 37B-013.00 cho ông Vũ Văn O.

Tiếp tục lưu trữ 01 USB loại 16G màu nâu, cam (đã niêm phong) không có mộc dấu, có chữ ký Đào Văn Hiền, Nguyễn Chí Thuận, Bùi Văn Thắng Công an tỉnh Bình Phước theo hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001644, quyển số 0033, ký hiệu D47/2017 ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài phải có trách nhiệm tiến hành bàn giao cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài để đảm bảo việc lưu giữ vật chứng vụ án.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh